

Số: 317 /TB-SYT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng viên chức Trung tâm y tế huyện An Dương năm 2019

Căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

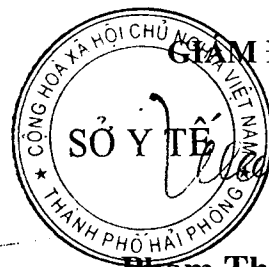
Căn cứ Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố; Quyết định 16/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố ban hành kèm theo Quyết định 1324/2016/QĐ-UBND;

Sở Y tế Hải Phòng thông báo kết quả điểm sát hạch xét tuyển viên chức tại Trung tâm y tế huyện An Dương năm 2019 (Có danh sách kèm theo).

Vậy Sở Y tế Hải Phòng xin thông báo tới tất cả các thí sinh được biết./. *tr*

Nơi nhận:

- Các thí sinh có tên;
- VP (đăng cổng TT);
- TTYT An Dương (Niêm yết bảng tin);
- Lưu: VT, TCCB(4). *tr*



GIAM ĐOC

Phạm Thu Xanh



DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN DƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số: 317/ TB-SYT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
A		TRUNG TÂM Y TẾ									
I	Vị trí: Khám bệnh, chữa bệnh										
1	09	Cao Đức Lực	12/05/1974		Bác sĩ chuyên khoa I Tai - Mũi - Họng	Khám bệnh, chữa bệnh	95.5	2.5	98	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
2	44	Trần Nam Trung	12/11/1977		Bác sĩ CKI Ngoại khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	98		98		
3	21	Phạm Thị Hương Giang		26/08/1993	Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ định hướng chuyên khoa nội	Khám bệnh, chữa bệnh	85		85		
4	29	Phạm Thị Ngà		02/02/1994	Bác sĩ đa khoa, định hướng chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh	89		89		
5	02	Đỗ Mạnh Tuấn	16/07/1991		Bác sĩ đa khoa, định hướng chuyên khoa sản phụ khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	95	5	100	Người dân tộc thiểu số - Dân tộc Nùng	
6	48	Võ Thị Thùy		30/05/1982	Bác sĩ đa khoa, định hướng chuyên khoa sản phụ khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	74.5		74.5		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
7	08	Bùi Đức Tuấn	18/06/1987		Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	88		88		
8	36	Phạm Văn Hàn		17/05/1995	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	84.5		84.5		
9	18	Vũ Thanh Loan		13/02/1994	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh	86		86		
10	43	Nguyễn Thị Bích Nhung		01/01/1988	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh	85		85		
11	46	Bùi Thị Lan Anh		19/01/1993	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh	88		88		
II	Vị trí: Chăm sóc bệnh nhân										
12	30	Lê Thùy Linh		26/06/1989	Điều dưỡng cao đẳng, có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	80		80		
13	05	Đỗ Thị Hương		10/07/1987	Điều dưỡng cao đẳng	Chăm sóc bệnh nhân	75		75		
14	10	Trần Trọng Nghĩa	23/12/1993		Điều dưỡng cao đẳng	Chăm sóc bệnh nhân	80		80		
15	03	Đỗ Như Quỳnh		30/01/1995	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	80		80		
16	13	Lưu Thị Trang		24/10/1993	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	85		85		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
17	14	Vũ Thị Kiều Trang		24/10/1994	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	90.5		90.5		
18	15	Nguyễn Thị Hường		23/08/1994	Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	86.5		86.5		
19	16	Phạm Thị Ngọc Hà		01/10/1993	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	88		88		
20	20	Nguyễn Thị Vĩnh		23/02/1992	Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	89		89		
21	22	Đinh Quang Khánh	16/03/1993		Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	87.5		87.5		
22	23	Đinh Tú Anh	30/08/1993		Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	82.5		82.5		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
23	24	Nguyễn Trung Kiên	24/10/1994		Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	91.5		91.5		
24	25	Nguyễn Quang Huy	15/03/1995		Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	80		80		
25	31	Đào Thị Liên		01/10/1993	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	86		86		
26	32	Bùi Thị Thanh Thúy		03/01/1996	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	80		80		
27	33	Nguyễn Thị Thúy Linh		14/11/1993	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	93		93		
28	35	Lê Thị Thu		05/07/1995	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	74		74		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
29	38	Trần Thị Phương		29/12/1989	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	87.5		87.5		
30	39	Mai Hoàng Vũ		25/04/1993	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	88		88		
31	40	Nguyễn Thị Nhi		07/06/1993	Y sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	88.5		88.5		
32	42	Nguyễn Xuân Vương	02/03/1993		Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	79		79		
33	45	Nguyễn Đình Hiền	13/07/1994		Y sĩ Y học cổ truyền có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	83		83		
34	52	Phạm Thị Hồng Nhung		19/03/1993	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	70		70		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
35	53	Trần Thị Mai		23/04/1992	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng, đang học cao đẳng điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân	91.5		91.5		
III	Vị trí: Công tác Dược										
36	12	Phạm Hồng Điệp	17/08/1982		Dược sĩ đại học	Công tác dược	75	5	80	Con bệnh binh	
37	28	Bùi Hải Hà		03/04/1990	Cao đẳng dược	Công tác dược	70		70		
38	51	Phạm Thị Dung		13/11/1988	Dược sĩ trung cấp đang học đại học dược	Công tác dược	75		75		
IV	Vị trí: Công tác Kế hoạch - Chỉ đạo tuyển										
39	27	Đặng Thị Hợi		30/04/1995	Bác sĩ đa khoa	Công tác Kế hoạch - Chỉ đạo tuyển	85		85		
40	11	Bùi Thị Huân		08/11/1993	Bác sĩ Y học dự phòng	Công tác Kế hoạch - Chỉ đạo tuyển	93.5		93.5		
V	Vị trí: Xét nghiệm										
41	19	Nguyễn Thị Nga		25/08/1992	Đại học xét nghiệm	Xét nghiệm	97.5		97.5		
VI	Vị trí: Chẩn đoán hình ảnh										

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
42	17	Trần Quang Huy	08/03/1993		Bác sĩ đa khoa, định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	95		95		
43	26	Trần Minh	09/07/1994		Y sĩ có chứng chỉ chuyên đổi kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh trình độ trung cấp, có chứng chỉ hành nghề KTV chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	95.5		95.5		
VII	Vị trí: Kiểm soát nhiễm khuẩn										
44	55	Phạm Thành Sơn		10/08/1982	Dược sĩ trung cấp đang học cao đẳng dược có chứng nhận đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn	Kiểm soát nhiễm khuẩn	75		75		
VIII	Vị trí: Công tác kiểm soát dịch bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS										
45	07	Nguyễn Thị Thanh Nga		03/10/1994	Bác sĩ Y học dự phòng	Công tác kiểm soát dịch bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS	95.5		95.5		
IX	Vị trí: An toàn vệ sinh thực phẩm										
46	04	Phạm Thị Mai Loan		13/08/1994	Bác sĩ Y học dự phòng	An toàn vệ sinh thực phẩm	85		85		
47	56	Nguyễn Hà Phương Thảo		16/07/1995	Bác sĩ Y học dự phòng	An toàn vệ sinh thực phẩm					Vắng

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
48	34	Đào Thị Hồng Nhung		19/05/1998	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	An toàn vệ sinh thực phẩm	85		85		
X	Vị trí: Công tác hành chính, quản trị										
49	47	Lê Thị Yến		18/04/1986	Đại học Luật	Công tác hành chính, quản trị	90	5	95	Con thương binh	
50	06	Trương Thị Thùy Hương		21/11/1986	Dược sĩ cao đẳng	Công tác hành chính, quản trị	85		85		
XI	Vị trí: Công tác văn thư										
51	50	Đinh Thị Quế		21/07/1988	Đại học hành chính có chứng nhận văn thư	Công tác văn thư	85		85		
XII	Vị trí: Kế toán viên										
52	49	Phan Thị Hồng Nhung		18/03/1990	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	90		90		
53	01	Nguyễn Thị Trang		25/02/1988	Đại học chuyên ngành kế toán	Kế toán viên					Vắng
54	37	Nguyễn Thị Thu		10/02/1990	Đại học kế toán	Kế toán viên	91		91		
55	54	Phạm Thị Bích		27/04/1983	Đại học chuyên ngành quản trị tài chính kế toán	Kế toán viên	95		95		

STT	Số bảo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
XIII	Vị trí: Công nghệ thông tin										
56	41	Lê Tường Sơn	26/12/1994		Đại học công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	85		85		
B		TRẠM Y TẾ									
I	Vị trí: Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế										
1	15	Nguyễn Văn Thanh	16/04/1993		Y sĩ	Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế xã An Hòa	79		79		
2	19	Phạm Thu Trang		04/12/1993	Y sĩ	Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế xã Lê Lợi	91		91		
3	21	Đoàn Thị Ánh Mùi		07/11/1991	Y sĩ đa khoa	Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế xã An Đồng	78.5		78.5		
4	24	Nguyễn Thị Hương		08/11/1986	Y sĩ	Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế xã Hồng Thái	90		90		
5	27	Nguyễn Thị Thu Hương		17/07/1993	Y sĩ đang học đại học chuyên ngành bác sĩ đa khoa	Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế xã Hồng Phong	83.5		83.5		
6	30	Phạm Đình Long	30/08/1993		Y sĩ	Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế xã Đại Bản	89.5		89.5		
7	31	Nguyễn Văn Song	02/04/1990		Y sĩ đa khoa đang học đại học chuyên ngành bác sĩ đa khoa	Khám bệnh chữa bệnh tại Trạm y tế xã An Hưng	90.5		90.5		
II	Vị trí: Truyền thông giáo dục sức khỏe										

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
8	02	Nguyễn Thị Quỳnh Vân		20/08/1983	Y sĩ đa khoa	Truyền thông giáo dục sức khỏe tại Trạm y tế xã Đồng Thái	80		80		
9	06	Nguyễn Thị Xuân		02/01/1986	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Truyền thông giáo dục sức khỏe tại Trạm y tế xã Lê Thiện	75		75		
10	25	Lê Thị Hoa		18/09/1992	Y sĩ có chứng chỉ đào tạo điều dưỡng đang học cao đẳng điều dưỡng	Truyền thông giáo dục sức khỏe tại Trạm y tế xã An Hòa	75		75		
III	Vị trí: Chăm sóc sức khỏe sinh sản										
11	17	Bùi Thị Thơm		08/10/1989	Hộ sinh trung cấp đang học cao đẳng hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trạm y tế xã Lê Lợi	95		95		
IV	Vị trí: Y tế dự phòng										
12	03	Nguyễn Thị Phượng		18/12/1993	Y sĩ Y học cổ truyền	Y tế dự phòng tại Trạm y tế thị trấn An Dương	86.5		86.5		
13	04	Phạm Thị Lan Hương		24/04/1992	Y sĩ đa khoa	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Đại Bản	83.5		83.5		
14	09	Nguyễn Thu Hiền		22/12/1995	Y sĩ đa khoa	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Nam Sơn	84.5		84.5		
15	11	Lê Thị Trang		15/03/1996	Y sĩ đa khoa	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Lê Thiện	85		85		
16	14	Vũ Thị Bích		25/03/1992	Y sĩ đa khoa	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã An Hòa	84.5		84.5		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
17	22	Vũ Minh Đức	01/09/1991		Y sĩ đa khoa đang học đại học chuyên ngành bác sĩ đa khoa	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Đồng Thái	89.5		89.5		
18	26	Nguyễn Thị Vân Chi		24/07/1992	Y sĩ đa khoa đang học đại học chuyên ngành bác sĩ đa khoa	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Tân Tiến	91		91		
19	33	Trịnh Thị Nhã		30/08/1973	Điều dưỡng đại học	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã An Hưng	92		92		
20	08	Hoàng Yến Ly		13/08/1986	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Hồng Phong	87.5		87.5		
21	10	Nguyễn Thị Ni		20/02/1994	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Đặng Cương	85.5		85.5		
22	28	Nguyễn Thị Nha Trang		26/12/1986	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Y tế dự phòng tại Trạm y tế xã Lê Lợi	95		95		
V	Vị trí: Quản lý sức khỏe cộng đồng										
23	07	Phùng Thị Nhung		24/07/1987	Y sĩ đa khoa	Quản lý sức khỏe cộng đồng tại trạm y tế xã Đồng Thái	80		80		
24	01	Hoàng Thị Ngọc Mai		09/02/1993	Điều dưỡng cao đẳng	Quản lý sức khỏe cộng đồng tại Trạm y tế xã Hồng Phong	75		75		
25	18	Triệu Thu Trang		09/05/1987	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Quản lý sức khỏe cộng đồng tại Trạm y tế xã An Hưng	80		80		



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Tiêu chuẩn được ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ							
26	23	Nguyễn Thị Ly		04/04/1991	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Quản lý sức khỏe cộng đồng tại Trạm y tế xã An Đông	75		75		
27	32	Vũ Tiến Thanh	07/03/1964		Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Quản lý sức khỏe cộng đồng tại Trạm y tế xã Tân Tiến	97		97		
28	34	Đinh Thị Dinh		22/10/1973	Điều dưỡng trung cấp đang học cao đẳng điều dưỡng	Quản lý sức khỏe cộng đồng tại Trạm y tế xã An Hòa	91		91		
VI	Vị trí: Công tác dược										
29	05	Lâm Thị Thùy		12/12/1991	Dược sĩ cao đẳng	Công tác dược tại trạm y tế xã Tân Tiến	75		75		
30	12	Đinh Thị Hoa		22/06/1988	Dược sĩ trung cấp đang cao đẳng dược	Công tác dược tại trạm y tế xã An Hồng	75		75		
31	13	Trịnh Thị Dung		20/02/1990	Cao đẳng dược	Công tác dược tại trạm y tế xã An Hòa	60		60		
32	16	Nguyễn Quang Thành	02/07/1994		Cao đẳng dược	Công tác dược tại trạm y tế xã Đồng Thái	55		55		
33	20	Ninh Thị Vân		06/09/1991	Dược sĩ trung cấp đang cao đẳng dược	Công tác dược tại trạm y tế xã Hồng Phong	75		75		
34	29	Nguyễn Thị Thanh Vân		24/04/1970	Dược sĩ trung cấp đang cao đẳng dược	Công tác dược tại trạm y tế xã Đặng Cương	69.5		69.5		